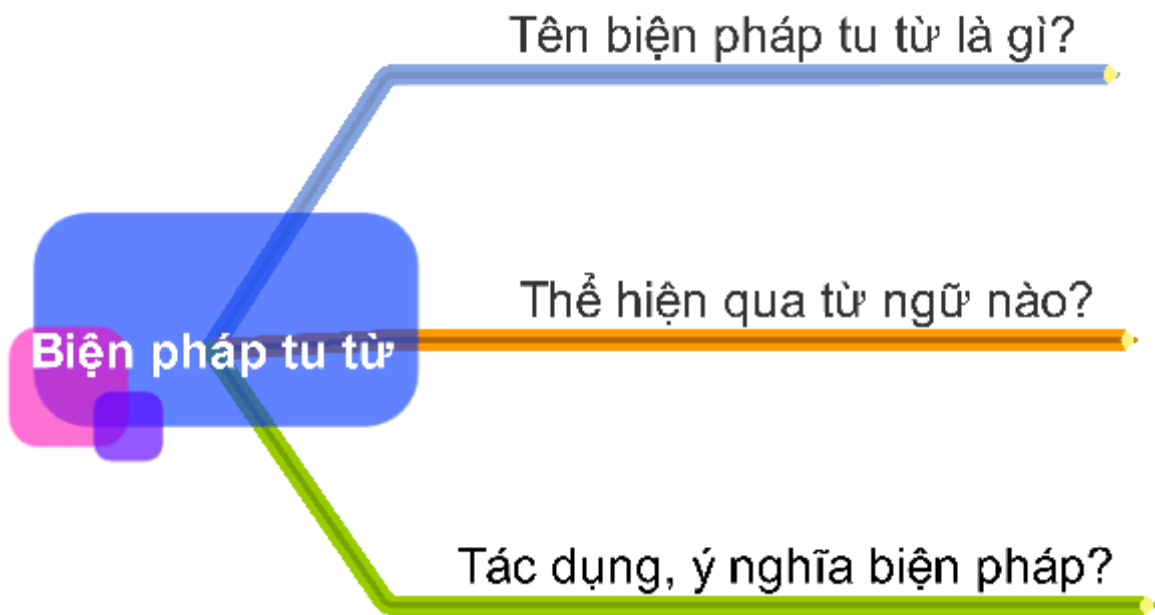


# PHÂN BIỆT 8 BIỆN PHÁP TU TỪ ĐÃ HỌC VÀ CÁCH GHI NHỚ

Hiện nay, tình trạng lười học, lười tư duy, học vẹt, tiếp thu kiến thức một cách thụ động, máy móc đang ở mức báo động với hầu hết học sinh, đặc biệt là môn văn. Đây là một môn học trừu tượng, yêu cầu các em phải biết vận dụng và sáng tạo giữa kiến thức trên sách vở và kiến thức thực tế. Tuy nhiên, đa phần học sinh chỉ xem đây là một môn học phụ, không cần thiết, xem nhẹ vai trò của môn ngữ văn. Điều này ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả học tập của các em và hỏng kiến thức là điều không thể tránh khỏi. Một trong những lỗi hỏng kiến thức mà các em thường sai sót nhiều nhất trong các đề thi đó chính là các biện pháp tu từ.



*Tại sao các em lại hay nhầm lẫn ở dạng bài này?*

Dạng bài tập xác định biện pháp tu từ yêu cầu các em phải nắm rõ từng định nghĩa, cách sử dụng để phân biệt được các dạng biện pháp này. Tuy nhiên, các em lại học thuộc bài một cách thụ động, không có tư duy logic. Nhiều học sinh thuộc định nghĩa, thuộc các ghi nhớ trong sách giáo khoa nhưng khi làm bài tập lại không thể làm được bất cứ dạng bài nào. Đây là vấn đề hết sức nguy hiểm cần phải khắc phục nhanh chóng cho những trường hợp trên.

Hiểu và nắm bắt được thực trạng trên của các em học sinh, sau đây **gia sư văn Hà Nội** xin được chia sẻ một số lưu ý để hướng dẫn các em học sinh ghi nhớ và phân biệt 8 biện pháp tu từ một cách chủ động nhất:

## Nội dung chính

1. So sánh
2. Nhân hóa
3. Ẩn dụ
4. Hoán dụ
5. Nói quá
6. Nói giảm nói tránh
7. Điệp từ, điệp ngữ
8. Chơi chữ

### 1. So sánh

- Khái niệm: so sánh là đối chiếu sự vật, sự việc này với sự vật, sự việc khác có nét tương đồng
- Tác dụng: Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự vật được nhắc tới, khiến cho câu văn thêm phần sinh động, gây hứng thú với người đọc
- Dấu hiệu nhận biết: Có các từ ngữ so sánh: “là”, “như”, “bao nhiêu...bấy nhiêu”. Tuy nhiên, các em nên lưu ý một số trường hợp, từ ngữ so sánh bị ẩn đi.

#### Ví dụ:

- + Trẻ em như búp trên cành
- + Người ta là hoa đất
- + “Trường Sơn: chí lớn ông cha

Cửu Long: lòng mẹ bao la sóng trào”

### 2. Nhân hóa

- Khái niệm: Là biện pháp tu từ sử dụng những từ ngữ chỉ hoạt động, tính cách, suy nghĩ,... vốn dành cho con người để miêu tả đồ vật, sự vật, con vật,...
- Tác dụng: Làm cho sự vật, đồ vật, cây cối trở nên gần gũi, sinh động, thân thiết với con người hơn
- Dấu hiệu nhận biết: Các từ chỉ hoạt động, tên gọi của con người: người, chơi, sà, anh, chị,...

#### Ví dụ:

+ “ Chị ong nâu nâu nâu nâu/ chị\_bay đi đâu đi đâu”

+ Heo hút cồn mây súng ngửi trời

### 3. Ẩn dụ

– Khái niệm: Ẩn dụ là phương thức biểu đạt gọi tên sự vật, hiện tượng này bằng tên sự vật, hiện tượng khác có nét tương đồng với nó

– Tác dụng: Làm tăng sức gợi hình, gợi cảm cho sự diễn đạt

– Dấu hiệu nhận biết: Các sự vật dùng để ẩn dụ có nét tương đồng với nhau

**Ví dụ:** “Người cha mái tóc bạc/ đốt lửa cho anh nằm/ rồi Bác đi dèm chăn/ từng người từng người một”

⇒ Người cha, Bác chính là: Hồ Chí Minh

### 4. Hoán dụ

– Khái niệm: Là biện pháp tu từ gọi tên sự vật, hiện tượng, khái niệm này bằng tên sự vật, hiện tượng, khái niệm khác có quan hệ gần gũi

– Tác dụng: Làm tăng sức gợi hình gợi cảm cho sự diễn đạt

– Dấu hiệu nhận biết: Đọc kĩ khái niệm

**Ví dụ:** “Áo nâu cùng với áo xanh/ Nông thôn cùng với thành thị đứng lên”

⇒ Áo nâu đại diện cho người nông dân của vùng nông thôn, áo xanh đại diện cho giai cấp công nhân của thành thị

### 5. Nói quá

– Khái niệm: Là biện pháp tu từ phóng đại quy mô, mức độ, tính chất của sự vật, hiện tượng

– Tác dụng: Giúp hiện tượng, sự vật miêu tả được nhấn mạnh, gây ấn tượng, tăng sức biểu cảm

– Dấu hiệu nhận biết: Những từ ngữ cường điệu, khoa trương, phóng đại so với thực tế

**Ví dụ:** “Lỗ mũi mười tám gánh lông/ chồng yêu chồng bảo râu rồng trời cho”.

### 6. Nói giảm nói tránh

- Khái niệm: Là biện pháp tu từ dùng cách diễn đạt tế nhị, uyển chuyển
- Tác dụng: Tránh gây cảm giác đau thương, ghê sợ nặng nề, tránh thô tục, thiếu lịch sự
- Dấu hiệu nhận biết: Các từ ngữ diễn đạt tế nhị, tránh nghĩa thông thường của nó:

**Ví dụ:** “Bác đã đi rồi sao Bác ơi/ Mùa thu đang đẹp nắng xanh trời”

⇒ Ở 2 câu thơ này từ “đi” đã được sử dụng thay cho từ “chết” để tránh cảm giác đau thương mất mát cho người dân Việt Nam.

## 7. Điệp từ, điệp ngữ

- Khái niệm: Là biện pháp tu từ nhắc đi nhắc lại nhiều lần một từ, cụm từ
- Tác dụng: Làm tăng cường hiệu quả diễn đạt như nhấn mạnh, tạo ấn tượng, gợi liên tưởng, cảm xúc, vần điệu cho câu thơ, câu văn.
- Dấu hiệu nhận biết: Các từ ngữ được lặp lại nhiều lần trong đoạn văn, thơ
- Lưu ý: Phân biệt với lối lặp từ

**Ví dụ:** “Tre giữ làng, giữ nước, giữ mái nhà tranh, giữ đồng lúa chín”

⇒ Từ “giữ” được nhắc lại 4 lần nhằm nhấn mạnh vai trò của tre trong công cuộc bảo vệ Tổ quốc.

## 8. Chơi chữ

- Khái niệm: Là biện pháp tu từ sử dụng đặc sắc về âm, về nghĩa của từ
- Tác dụng: Tạo sắc thái dí dỏm, hài hước, làm câu văn hấp dẫn và thú vị

**Ví dụ:** “Mênh mông muôn mẫu màu mưa/ mỗi mắt miên man mãi mịt mờ”

Lưu ý: Ẩn dụ và hoán dụ là 2 biện pháp tu từ học sinh hay nhầm lẫn nhất:

+ Ẩn dụ: So sánh ngầm 2 sự vật, hiện tượng có tính chất tương đồng nhau với hiệu quả tạo ra nghĩa bóng so với nghĩa gốc của nó

+ Hoán dụ: Lấy một sự vật, hiện tượng ngầm để chỉ cái lớn lao hơn